

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ

Số: 1281/KH-BCĐLNATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2018

UBND Q. PHÚ NHUẬN	
ĐẾN	Số: 20225
	Ngày: 20/8/2018
	Chuyên:
Lưu hồ sơ số:	

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2018

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Thực hiện Kế hoạch số 315/KH-BCĐLNATTP ngày 16/4/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2018;

Thực hiện theo công văn 7444/VP-VX ngày 10/7/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về An toàn thực phẩm,

Ban Chỉ đạo Liên ngành về vệ sinh An toàn Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo đúng Kế hoạch số 315/KH-BCĐLNATTP ngày 16/4/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2018, bảo đảm mục tiêu 100% sản phẩm lưu thông trên thị trường phải được kiểm tra, giám sát 1 lần/năm về công bố sản phẩm và chỉ tiêu an toàn.

2. Thông qua công tác hậu kiểm tuyên truyền chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm, trách nhiệm của cơ sở/người sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong bảo đảm an toàn thực phẩm; phổ biến, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm, sản phẩm sản xuất tại các cơ sở không được cấp một trong các giấy chứng nhận sau: GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện miễn cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Kết hợp hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, trình tự tự công bố, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố/đăng ký bản công bố (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng).

3. Đảm bảo nguyên tắc tránh kiểm tra chồng chéo về đối tượng, địa bàn và thời gian hậu kiểm.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Thời gian hậu kiểm: từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2018.

II. Nội dung hậu kiểm: tập trung thực hiện công tác hậu kiểm như sau:

1. Hậu kiểm về công bố sản phẩm:

Hậu kiểm việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

2. Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm:

Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu:

Tập trung hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

4. Hậu kiểm về ghi nhãn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

5. Hậu kiểm về quảng cáo:

Tập trung hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 25 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

6. Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

7. Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

8. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố:

Tập trung hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

III. Xử lý vi phạm

Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường. Kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, các nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

IV. Công tác báo cáo

1. Thời gian báo cáo: các đơn vị khẩn trương triển khai công tác hậu kiểm và báo cáo kết quả thực hiện công tác hậu kiểm năm 2018 cho Ban Quản lý An toàn thực phẩm, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm thành phố theo địa chỉ: số 18, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh bằng văn bản và qua hộp thư điện tử vp.bqlattp@tphcm.gov.vn như sau:

- Đợt 1: báo cáo vào ngày 10/10/2018.
- Đợt 2: báo cáo tổng kết vào ngày 10/12/2018.

2. Nội dung báo cáo: căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị báo cáo kết quả thực hiện công tác hậu kiểm với các nội dung như sau:

- Công bố sản phẩm (kiểm tra hồ sơ công bố, nhãn sản phẩm, kết quả kiểm nghiệm);
- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ; người trực tiếp; bảo quản thực phẩm)

- Đối với thực phẩm nhập khẩu (kiểm tra các chứng từ nguồn gốc, hồ sơ công bố, nhãn sản phẩm, kết quả kiểm nghiệm);
- Ghi nhãn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;
- Về quảng cáo;
- Về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;
- Về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;
- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố (Kiểm tra các chứng từ nguồn gốc, hồ sơ công bố, nhãn sản phẩm, kết quả kiểm nghiệm);
- Các vấn đề khác có liên quan đến đảm bảo an toàn thực phẩm (nếu có);
- Có nhận xét đánh giá và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan triển khai hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Quyết định 06/2017/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sở Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương và Sở ngành liên quan chủ trì công tác hậu kiểm, có trách nhiệm theo dõi tình hình thực hiện hoặc phối hợp với đơn vị liên quan theo lĩnh vực phân công quản lý.

3. Các đơn vị kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố và cơ quan quản lý an toàn thực phẩm lấy mẫu hậu kiểm về an toàn thực phẩm. Kết quả kiểm nghiệm mẫu là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xử lý cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các quận – huyện xây dựng kế hoạch hậu kiểm, trong đó tập trung hậu kiểm các cơ sở thuộc phân cấp quản lý có hồ sơ tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý an toàn thực phẩm.

5. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo Liên ngành an toàn thực phẩm thành phố tham mưu kế hoạch cho Lãnh đạo đơn vị trong công tác phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tuyên truyền về Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này; phối hợp, chỉ đạo địa phương tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

6. Các cơ quan báo, đài phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan đến an toàn thực phẩm tuyên truyền về Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, tuyên truyền chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm, công khai cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, sản phẩm vi phạm để người dân biết.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên tiếp tục phối hợp thực hiện Chương trình số 90/CTrPH/CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 về phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 -2020.

VI. Kinh phí hậu kiểm

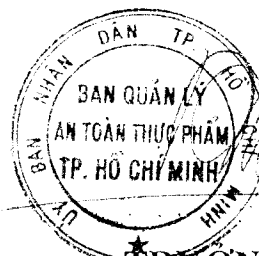
Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước ở Trung ương, thành phố và quận huyện bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Ban Chỉ đạo Liên ngành an toàn thực phẩm thành phố đề nghị các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận – huyện, phường – xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo LNTUVSATTP; ✓
- Bộ Y tế; ✓
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ✓
- Bộ Công Thương; ✓
- Cục An toàn thực phẩm; ✓
- Ban Quản lý An toàn thực phẩm;
- Sở Y tế;
- Sở Công thương; ✓
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ✓
- Thành viên BCDLNVSATTPTP;
- Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện; ✓
- Lưu: VT. (PCP / b) ✓

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**TRƯỞNG BAN
QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM
Phạm Khánh Phong Lan**